LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN CỦA HỆ THỐNG TIỀN TỆ QUỐC TẾ

©2026 Tạp chí Khoa học Intracom
Số 2(2) tháng 6-2026
p-ISSN 3126-2708
https://intracomuni.edu.vn/

The History of the Development of the International Monetary System

Nguyễn Lê Thy Thương*

Ngày nhận bài: 19/01/2026, ngày gửi phản biện: 31/01/2026, ngày duyệt đăng: 12/3/2026

Tóm tắt

Hệ thống tiền tệ quốc tế đang đối mặt với những hạn chế nội tại ngày càng rõ nét của mô hình Jamaica sau gần nửa thế kỷ vận hành, trong đó sự thống trị của một đồng tiền chủ quyền duy nhất đã làm gia tăng bất ổn tài chính toàn cầu và rủi ro chính trị hóa thanh toán. Bài viết phân tích ba yếu tố cốt lõi thúc đẩy cải cách - kinh tế, địa chính trị và công nghệ - đồng thời đưa ra những phát hiện mới: (i) quá trình phi đô-la hóa đang diễn ra mạnh mẽ thông qua việc các nước BRICS+ và các nền kinh tế mới nổi chủ động giảm tỷ trọng USD, thay thế bằng vàng và các đồng tiền thay thế; (ii) sự trỗi dậy của tiền kỹ thuật số đang định hình lại hạ tầng thanh toán xuyên biên giới, giảm phụ thuộc vào hệ thống SWIFT truyền thống; (iii) phân mảnh tài chính theo các khối khu vực; và (iv) đa cực hóa cấu trúc tiền tệ toàn cầu, chuyển từ mô hình đơn cực sang hệ thống hỗn hợp đa tầng. Những phát hiện này không chỉ dự báo xu hướng phát triển dài hạn của hệ thống tiền tệ quốc tế mà còn chỉ ra nhu cầu cấp thiết về một khung quản trị tài chính toàn cầu minh bạch, công bằng và thích ứng với công nghệ số, góp phần xây dựng trật tự kinh tế đa cực ổn định hơn.

Từ khóa

Hệ thống tiền tệ quốc tế, quản trị tài chính toàn cầu, tiền tệ dự trữ quốc tế.

Abstract

The international monetary system is facing increasingly evident inherent limitations of the Jamaica model after nearly half a century of operation, in which the dominance of a single sovereign currency has increased global financial instability and the risk of politicizing payments. The article highlights three core factors driving reform - economic, geopolitical, and technological - and presents new findings: (i) the ongoing process of de-dollarization through BRICS+ countries and emerging economies actively reducing their USD holdings and replacing them with gold and alternative currencies; (ii) the rise of digital currencies reshaping cross-border payment infrastructure, reducing reliance on the

* Thạc sĩ, Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi; Email: thythuong2101@gmail.com; ORCID: https://orcid.org/0009-0009-7709-3667

traditional SWIFT system; (iii) financial fragmentation across regional blocs; and (iv) the multipolarization of the global monetary structure, shifting from a unipolar model to a multi-layered hybrid system. These findings not only forecast the long-term development trends of the international monetary system but also highlight the urgent need for a transparent, fair, and digitally adaptable global financial governance framework, contributing to the building of a more stable multipolar economic order.

Keywords

International monetary system, global financial governance, international reserve currency.

1. Đặt vấn đề

Sau gần 50 năm vận hành, hệ thống Jamaica - với đặc trưng là tiền tệ pháp định không gắn kết tỷ giá và sự thống trị tuyệt đối của đồng USD - 1 đã lộ rõ những bất cập nghiêm trọng: phát hành tiền tệ quá mức, mất cân bằng thanh toán toàn cầu ngày càng trầm trọng, rủi ro chính trị hóa và vũ khí hóa thanh toán xuyên biên giới (như việc loại trừ Nga khỏi SWIFT năm 2022), cùng với sự gia tăng nợ công Mỹ vượt ngưỡng 37 nghìn tỷ USD. Đồng thời, các yếu tố địa chính trị leo thang (cạnh tranh Mỹ - Trung, xung đột khu vực), xu hướng phi đô-la hóa mạnh mẽ của khối BRICS+ và cuộc cách mạng công nghệ số (tiền mã hóa, CBDC, nền tảng blockchain như mBridge) đang thách thức trực tiếp nền tảng của hệ thống hiện tại. Vấn đề trung tâm mà bài viết giải quyết chính là: những bất cập nội tại của hệ thống Jamaica lấy USD làm trung tâm đã trở thành rào cản đối với sự ổn định và công bằng tài chính toàn cầu trong bối cảnh đa cực hóa kinh tế, phân mảnh địa chính trị và chuyển đổi số mạnh mẽ. Bài viết phân tích nguyên nhân gốc rễ của những bất cập này, làm rõ ba nhóm yếu tố thúc đẩy cải cách (kinh tế, địa chính trị, công nghệ) và dự báo xu hướng phát triển tất yếu của hệ thống tiền tệ quốc tế trong tương lai gần.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

Về cơ sở lý thuyết, bài viết kết hợp giữa kinh tế học tiền tệ, kinh tế chính trị quốc tế và lý thuyết quản trị tài chính toàn cầu. Khung phân tích dẫn dắt bài viết theo mô hình lịch sử - cấu trúc - dự báo: (i) lịch sử xem xét tiến hóa qua các giai đoạn từ tương tác tiền tệ và địa chính trị; (ii) cấu trúc đánh giá ưu nhược điểm qua lăng kính kinh tế chính trị, nhấn mạnh quyền lực và công nghệ; (iii) dự báo dựa trên yếu tố kinh tế, địa chính trị, công nghệ để đề xuất cải cách đa cực bền vững. Về phương pháp nghiên cứu, bài viết chủ yếu sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, kết hợp phân tích dữ liệu thứ cấp. Phân tích lịch sử - logic được áp dụng để làm rõ quá trình phát triển của hệ thống tiền tệ quốc tế qua các giai đoạn chính. Phân tích so sánh và phân tích cấu trúc - thể chế được sử dụng nhằm đánh giá đặc điểm, ưu điểm và hạn chế của từng mô hình tiền tệ. Nguồn dữ liệu được khai thác từ các báo cáo của IMF, Ngân hàng Thế giới, BIS và các nghiên cứu học thuật liên quan.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Sự phát triển của hệ thống tiền tệ quốc tế

Hệ thống tiền tệ quốc tế là một phần rất quan trọng của trật tự kinh tế thế giới, được hình thành bởi nhiều cơ chế và quy tắc cụ thể. Sự hình thành và phát triển của nó chịu ảnh

hưởng bởi quy luật của tiền tệ, nhu cầu kinh tế thị trường và cạnh tranh, tranh chấp địa chính trị giữa các nước. Tiền tệ quốc tế xuất hiện gắn với thương mại quốc tế; từ thế kỷ 15, khi các cuộc phát kiến địa lý mở rộng thương mại toàn cầu, các nhà kinh tế đã bắt đầu quan tâm đến vai trò của tiền tệ trong giao dịch xuyên biên giới. Từ đó đến nay, khái niệm hệ thống tiền tệ quốc tế đã tồn tại hàng trăm năm. Trong lịch sử, hệ thống tiền tệ quốc tế đã trải qua ba giai đoạn lớn:

3.1.1. Hệ thống bản vị vàng

Hệ thống tiền tệ quốc tế dưới chế độ bản vị vàng khá đơn lẻ, chưa hình thành hệ thống hoàn chỉnh. Bản vị vàng ở đây là khái niệm tổng quát, bao gồm bản vị bạc, lưỡng kim, vàng và vàng trao đổi. Từ thế kỷ 15 đến khủng hoảng kinh tế toàn cầu 1929 - 1933, bản vị vàng tồn tại hàng thế kỷ, với kim loại quý đóng vai trò tiền tệ siêu quốc gia. Ngoại trừ BIS thành lập năm 1930, hầu như không có tổ chức tiền tệ quốc tế nào khác. Trong giai đoạn này, đồng guilder Hà Lan (thế kỷ 17, nhờ thương mại phát triển) và bảng Anh (cuối thế kỷ 18 đến nửa thế kỷ 20, nhờ sức mạnh kinh tế Anh, thị trường tài chính, bảo lãnh chính phủ từ 1816 và Khu vực đồng bảng Anh) là các tiền tệ pháp định quốc tế quan trọng (McCloskey & Zecher, 2013). Tuy nhiên, tiền tự nhiên có những nhược điểm cố hữu có thể gây hỗn loạn trật tự tiền tệ sau này. Mặc dù kim loại quý điều tiết tự động ổn định lạm phát và cân bằng thương mại, nhưng hạn chế ở nguồn cung cứng nhắc, phân bố địa lý không đều và ràng buộc chính sách tiền tệ. Đầu thế kỷ 19, bản vị vàng hình thành toàn cầu, tồn tại khoảng 100 năm trước khi bị từ bỏ trong Thế chiến I, dẫn đến phát hành tiền tệ quá mức. Dù khôi phục ngắn sau chiến tranh, khủng hoảng 1929 - 1933 gây phá giá cạnh tranh, làm trầm trọng khủng hoảng toàn cầu và thúc đẩy Thế chiến II (Jones & Podolsky, 2015).

3.1.2. Hệ thống Bretton Woods

Hệ thống Bretton Woods đã chấm dứt tình trạng hỗn loạn tiền tệ trước Thế chiến II và thiết lập nền tảng cho quản trị tiền tệ toàn cầu thời hậu chiến. Hội nghị Bretton Woods năm 1944 đã chuyển cơ chế điều hành tiền tệ quốc tế từ các quyết định đơn lẻ của từng quốc gia sang hình thức tham vấn tập thể, góp phần quan trọng vào quá trình phục hồi và phát triển kinh tế thế giới. Những thành tựu chính của hệ thống này bao gồm việc thông qua Điều khoản Thỏa thuận của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), thúc đẩy ổn định tỷ giá và hệ thống thanh toán đa phương; thành lập IMF và Ngân hàng Thế giới; và thiết lập cơ chế "gắn kết kép", trong đó đồng đô la Mỹ được gắn với vàng và các đồng tiền khác gắn với đô la, tạo nên hệ thống tiền tệ quốc tế xoay quanh đồng đô la Mỹ (Meissner, 2024).

Trong giai đoạn này, kinh tế thế giới bước vào một "thời kỳ hoàng kim" với tăng trưởng cao, lạm phát và thất nghiệp thấp. Từ thập niên 1950, thương mại toàn cầu tăng mạnh và đến thập niên 1970 đã tăng gần mười lần so với trước đó; tăng trưởng GDP bình quân đầu người toàn cầu từ đầu những năm 1960 đến đầu những năm 1970 thường duy trì trên 3% (Meissner, 2024). Tuy nhiên, hệ thống Bretton Woods cũng bộc lộ hạn chế do "tình thế tiến thoái lưỡng nan Triffin": đồng đô la vừa phải cung cấp thanh khoản cho thế giới thông qua dòng vốn ra nước ngoài, vừa phải hạn chế phát hành để duy trì niềm tin vào khả năng

chuyển đổi sang vàng. Mâu thuẫn này cuối cùng dẫn đến quyết định của chính quyền Nixon năm 1971 chấm dứt việc chuyển đổi đô la sang vàng, đánh dấu sự sụp đổ của hệ thống Bretton Woods (Meissner, 2024).

3.1.3. Hệ thống Jamaica

Sau khi Bretton Woods sụp đổ, hệ thống tiền tệ quốc tế chuyển sang giai đoạn hệ thống Jamaica, được chính thức hóa bằng Hiệp định Jamaica năm 1976 (Ocampo, 2017). Hệ thống này có ba đặc điểm chính: (i) đa dạng hóa chế độ tỷ giá, trong đó tỷ giá thả nổi dần trở thành xu hướng chủ đạo; (ii) đa dạng hóa tiền tệ dự trữ, giảm vai trò của vàng, nâng cao vị thế của Quyền rút vốn đặc biệt (SDR) và duy trì vai trò quan trọng của đô la Mỹ; và (iii) đa dạng hóa cơ chế điều chỉnh cán cân thanh toán thông qua tỷ giá, lãi suất và các công cụ tài chính khác (Haberler, 1977). Những cải cách này phần nào giảm tình trạng thiếu hụt nguồn cung dự trữ quốc tế và tạo ra cơ chế tỷ giá linh hoạt hơn cho các nền kinh tế.

Tuy nhiên, hệ thống Jamaica - dựa trên tiền tệ pháp định và tỷ giá linh hoạt - cũng bộc lộ nhiều hạn chế.

Thứ nhất, việc thiếu ràng buộc cứng như bản vị vàng khiến các quốc gia có thể phát hành tiền tệ pháp định quá mức, làm gia tăng mất cân bằng tài khoản vốn và thanh toán quốc tế (Salvatore, 2012).

Thứ hai, hệ thống này vẫn mang tính đô la trung tâm. Đến cuối năm 2024, đô la Mỹ chiếm 57,79% dự trữ ngoại hối toàn cầu, vượt xa euro (19,84%), yên Nhật, bảng Anh và nhân dân tệ. Vị thế này cho phép Hoa Kỳ mở rộng phát hành tiền và nợ công, qua đó có thể lan truyền các cú sốc tài chính ra toàn cầu. Tính đến tháng 8/2025, nợ liên bang Mỹ đã vượt 37 nghìn tỷ USD, tương đương khoảng 126,8% GDP năm 2024 (Xinhua, 2025).

Thứ ba, cơ chế quản trị thể chế của hệ thống tiền tệ quốc tế vẫn chưa hoàn thiện. Dù IMF và Ngân hàng Thế giới là những trụ cột của hệ thống, Hoa Kỳ vẫn nắm ảnh hưởng lớn, làm gia tăng những tranh luận về tính cân bằng trong quản trị tài chính toàn cầu.

Thứ tư, việc chính trị hóa và "vũ khí hóa" các công cụ tài chính quốc tế cũng làm gia tăng lo ngại đối với hệ thống Jamaica. Ví dụ, sau khủng hoảng Ukraine năm 2022, Mỹ và phương Tây đã loại một số ngân hàng Nga khỏi hệ thống SWIFT và đóng băng tài sản bằng đô la và euro của Nga ở nước ngoài, gây gián đoạn thanh toán xuyên biên giới và tổn thất kinh tế đáng kể.

3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến cải cách hệ thống tiền tệ quốc tế

Hệ thống tiền tệ quốc tế là một hệ thống phức tạp và mở, bị ràng buộc không chỉ bởi cấu trúc, trạng thái và đặc điểm nội tại mà còn bởi môi trường bên ngoài. Hiệp định Jamaica, hoạt động trong gần nửa thế kỷ, đã tương tác với bối cảnh chính trị và kinh tế toàn cầu, và từ lâu đã vướng vào những biến động mạnh mẽ và nhiều trò chơi khác nhau. Sự phát triển của hệ thống này chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố, bao gồm các động lực thay đổi nội tại ngày càng tăng, cạnh tranh địa chính trị leo thang và sự đổi mới công nghệ và thị trường được đẩy nhanh.

3.2.1. Yếu tố kinh tế

Trong nhiều thế kỷ, hệ thống tiền tệ quốc tế đã không ngừng phát triển, và nhân loại luôn nỗ lực tìm kiếm con đường đúng đắn cho sự phát triển của nó. Việc Quỹ Tiền tệ Quốc tế tạo ra Quyền rút vốn đặc biệt (SDR) năm 1969 và việc lưu thông chính thức đồng Euro năm 2002 là những ví dụ điển hình. Từ góc độ công bằng, một loại tiền tệ quốc tế nên là một loại tiền tệ siêu quốc gia được tất cả các quốc gia tin tưởng và dựa trên sự đồng thuận về tín dụng, chứ không nên bị kiểm soát bởi bất kỳ quốc gia nào. Nói cách khác, việc bất kỳ loại tiền tệ chủ quyền nào hoàn toàn thay thế một loại tiền tệ siêu quốc gia trong việc thực hiện các chức năng của một loại tiền tệ quốc tế là không phù hợp. Bởi vì tiền tệ chủ quyền chịu sự can thiệp của các chính phủ có chủ quyền, các quốc gia có chủ quyền thường ưu tiên lợi ích của riêng mình hơn là tối đa hóa lợi ích toàn cầu.

Trong lịch sử, tiền tệ chủ quyền không chỉ có thể đóng vai trò là tiền tệ quốc tế mà còn có thể cùng tồn tại với tiền tệ siêu quốc gia. Vàng và bạc đã cùng tồn tại trong một thời gian dài như những loại tiền tệ siêu quốc gia. Tương tự, các loại tiền tệ kim loại quý siêu quốc gia đã cùng tồn tại trong một thời gian dài với các loại tiền tệ chủ quyền mạnh như đồng guilder Hà Lan, đồng bảng Anh và đồng đô la Mỹ. Từ góc độ thực tiễn, hệ thống của Hiệp định Jamaica, trong đó các loại tiền tệ tín dụng chủ quyền đóng vai trò là tiền tệ quốc tế chính, đã là một mối lo ngại. Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 và cuộc khủng hoảng nợ châu Âu năm 2009 đều bắt nguồn từ các vấn đề tiền tệ, và cộng đồng quốc tế vẫn nhớ rõ những ảnh hưởng lan tỏa của chúng đối với nền kinh tế tài chính toàn cầu. Giờ đây, một số quốc gia (vùng lãnh thổ) không những không học được bài học từ lịch sử mà còn tiếp tục gánh chịu mức nợ cao, làm gia tăng hơn nữa kỳ vọng quốc tế về một sự thay đổi cơ bản trong sự thống trị của một loại tiền tệ tín dụng chủ quyền duy nhất trong hệ thống tiền tệ quốc tế. Ngày càng nhiều học giả tin rằng logic cơ bản của hệ thống tiền tệ quốc tế hiện tại do một loại tiền tệ duy nhất thống trị là không đủ để giải quyết tận gốc các vấn đề sâu xa như phát hành tiền tệ quốc tế quá mức, tỷ giá hối đoái biến động và sự mất cân bằng trong thanh toán quốc tế.

3.2.2. Yếu tố địa chính trị

Tiền tệ không chỉ đơn thuần là vấn đề kinh tế. Năm 1905, nhà kinh tế học người Đức Georg Friedrich Knapp, trong cuốn sách *Lý thuyết tiền tệ như một nhà nước*, đã đề xuất rằng "tiền là sản phẩm của nhà nước" (Knapp, 1924). Tiền tệ và chủ quyền có mối liên hệ mật thiết với nhau, và các loại tiền tệ quốc tế lưu thông giữa các quốc gia có chủ quyền. Với sự trỗi dậy tập thể của các nước đang phát triển, bối cảnh địa chính trị toàn cầu đang trải qua những thay đổi sâu sắc, và hệ thống tiền tệ quốc tế đang chuyển từ cấu trúc "trung tâm - ngoại vi" sang "đa cực". Việc thường xuyên xuất hiện các điểm nóng địa chính trị trên thế giới hiện nay, như cuộc khủng hoảng Ukraine chưa được giải quyết và xung đột Israel - Palestine, cùng với sự cạnh tranh gay gắt giữa các cường quốc, là những động lực quan trọng thúc đẩy cải cách hệ thống tiền tệ quốc tế. Nhiều quốc gia lo ngại về nguy cơ

mất đi tài sản dự trữ được định giá bằng tiền tệ quốc gia của các nước khác và việc chính trị hóa các công cụ tài chính công.

3.2.3. Yếu tố công nghệ

Phát triển tài chính không thể tách rời khỏi đổi mới công nghệ, và đổi mới công nghệ thúc đẩy tiến bộ tài chính. Trong quá trình lịch sử phát triển của hệ thống tiền tệ quốc tế, phương tiện lưu thông tiền tệ quốc tế đã chuyển từ kim loại quý vật chất sang chứng chỉ tiền giấy và sau đó là tiền điện tử. Các phương thức thanh toán tiền tệ quốc tế cũng ngày càng an toàn, nhanh chóng, chi phí thấp và có thể truy vết, thể hiện đầy đủ vai trò thúc đẩy của công nghệ tài chính trong sự tiến bộ liên tục của hệ thống tiền tệ quốc tế. Sự xuất hiện và phát triển của tiền mã hóa hiện nay cho thấy các lực lượng thị trường, đại diện bởi các công ty công nghệ tài chính, đang thách thức hệ thống độc quyền chủ quyền tài chính và tiền tệ chính thức, buộc hệ thống tiền tệ quốc tế phải đẩy nhanh cải cách.

Thứ nhất, sự ra đời của tiền mã hóa bắt nguồn từ sự đổi mới công nghệ tài chính. Tiền mã hóa ra đời năm 2014 và là sản phẩm của công nghệ tài chính, bao gồm tài chính phi tập trung (DeFi) và Web3.0. Chúng là tiền điện tử do thị trường phát hành, thuộc loại tài sản tiền điện tử. Chúng là tiền điện tử được gắn kết vào một mục tiêu giá trị cụ thể (như tiền pháp định, hàng hóa, tài sản tiền điện tử hoặc cơ chế thuật toán), và về bản chất là "chứng chỉ quyền kỹ thuật số" bao gồm "giao thức kỹ thuật + tuyên bố pháp lý". Tiền mã hóa không phải là tiền tệ hợp pháp, và công chúng có quyền lựa chọn chấp nhận chúng hay không (Brunnermeier và cộng sự, 2019). Đạo luật "Hướng dẫn và Thiết lập Đổi mới Quốc gia về Tiền mã hóa tại Hoa Kỳ năm 2025" nêu rõ rằng "tiền mã hóa dùng để thanh toán là tài sản kỹ thuật số và không phải là tiền tệ quốc gia" (Congress, 2025). "Nghị định Tiền mã hóa" năm 2025 của Hồng Kông cũng làm rõ rằng các tài sản kỹ thuật số "được phát hành bởi ngân hàng trung ương, bởi một thực thể thực hiện chức năng của ngân hàng trung ương, bởi một thực thể được ngân hàng trung ương ủy quyền thay mặt cho ngân hàng trung ương đó, hoặc bởi một thực thể được chính phủ của một khu vực pháp lý ủy quyền, và một số tài sản có mục đích sử dụng cụ thể" không được coi là tiền mã hóa (Hong Kong Monetary Authority, 2025).

Thứ hai, sự nổi lên của tiền mã hóa bắt nguồn từ nhu cầu thị trường. Sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế ảo, bao gồm giao dịch token không thể thay thế (NFT) và mua hàng trong ứng dụng metaverse, cùng với một số lĩnh vực kinh tế phi chính thức, đã tạo ra nhiều trường hợp sử dụng hơn cho tiền mã hóa (Prasad, 2021). Chi phí thấp và hiệu quả cao của mô hình "thanh toán ngang hàng, như một hình thức giải quyết" của tiền mã hóa đã thu hút sự chú ý của một số doanh nghiệp và cá nhân.

Thứ ba, sự xuất hiện của tiền mã hóa giúp thúc đẩy hệ thống tiền tệ quốc tế hiện nay đón nhận sự đổi mới công nghệ tài chính. Là một công cụ công nghệ thanh toán mới nổi, tiền mã hóa cũng là động lực thúc đẩy sự đổi mới tài chính và sự phát triển của tài chính chính thức. Tiền mã hóa là một ứng dụng cụ thể của công nghệ tài chính trong lĩnh vực tiền tệ, đáp ứng tâm lý thị trường tìm kiếm sự đầu tư ổn định hoặc hành vi đầu cơ, và là một mô hình thu nhỏ của sự đổi mới tài chính thị trường. Đồng thời, tiền mã hóa sẽ thúc đẩy việc ứng dụng công nghệ tài

chính vào hệ thống tiền tệ quốc tế, đẩy nhanh sự xuất hiện của các loại tiền kỹ thuật số của ngân hàng trung ương (CBDC) có vị thế pháp định, thậm chí cả các loại tiền kỹ thuật số siêu quốc gia, từ đó buộc phải cải cách hệ thống tiền tệ quốc tế.

4. Thảo luận

Phần này đưa ra nhận định về xu hướng phát triển của hệ thống tiền tệ quốc tế. Theo tác giả, hệ thống tiền tệ quốc tế có thể sẽ dịch chuyển theo những xu hướng sau:

4.1. Xu hướng chuyển dịch sang cấu trúc đa cực và quá trình phi đô-la hóa

Sự biến đổi quan trọng nhất của hệ thống tiền tệ quốc tế hiện nay chính là sự dịch chuyển từ cấu trúc đơn cực dựa trên sự thống trị của đồng Đô la Mỹ (USD) sang một trật tự đa cực phức tạp hơn. Các quốc gia thuộc khối BRICS + và một số nền kinh tế mới nổi đã bắt đầu chủ động cắt giảm tỷ trọng USD trong dự trữ ngoại hối, thay thế bằng vàng và các đồng tiền thay thế như Nhân dân tệ (CNY) hay Euro (EUR) (Arslanalp và cộng sự, 2022). Xu hướng này không chỉ xuất phát từ nhu cầu đa dạng hóa rủi ro kinh tế mà còn là phản ứng trước việc Mỹ sử dụng hệ thống tài chính như một công cụ gây áp lực địa chính trị. Khi các cường quốc kinh tế mới thiết lập được những thỏa thuận thanh toán song phương và đa phương bằng nội tệ, hệ thống tiền tệ toàn cầu sẽ không còn phụ thuộc vào một trung tâm duy nhất, tạo ra một môi trường tài chính mang tính cạnh tranh và cân bằng hơn giữa các khối quyền lực.

4.2. Sự trỗi dậy của công nghệ số và sự định hình lại hạ tầng thanh toán

Song hành với sự thay đổi về quyền lực chính trị là sự bùng nổ của cuộc cách mạng tài sản số, nơi tiền kỹ thuật số của Ngân hàng Trung ương (CBDC) đang trở thành hạt nhân mới của hệ thống thanh toán quốc tế. Thay vì dựa vào hạ tầng đại lý ngân hàng truyền thống vốn chậm chạp và tốn kém, các quốc gia đang xây dựng các hành lang thanh toán kỹ thuật số trực tiếp dựa trên công nghệ Blockchain và sổ cái phân tán (DLT). Những dự án như mBridge đã chứng minh rằng việc kết nối các đồng tiền kỹ thuật số quốc gia có thể cho phép giao dịch xuyên biên giới diễn ra tức thời, minh bạch và loại bỏ nhu cầu về các đồng tiền trung gian. Điều này không chỉ làm giảm chi phí giao dịch toàn cầu mà còn thách thức vai trò độc quyền của hệ thống SWIFT, tạo điều kiện cho các quốc gia duy trì quyền tự chủ tiền tệ mà không bị giới hạn bởi các rào cản kỹ thuật hay lệnh trừng phạt từ bên ngoài (Brunnermeier và cộng sự, 2019).

4.3. Sự phân hóa địa chính trị và sự hình thành các liên minh tài chính mới

Một xu hướng đáng chú ý khác là sự giao thoa ngày càng chặt chẽ giữa địa chính trị và cấu trúc tài chính, dẫn đến hiện tượng phân mảnh hóa hệ thống tiền tệ. Thế giới đang chứng kiến sự hình thành của các "ốc đảo tiền tệ" hoặc các khối tài chính khu vực, nơi các quy tắc về dự trữ và thanh toán được thiết lập dựa trên sự tin cậy chính trị hơn là tính thanh khoản thuần túy của thị trường. Việc số hóa các loại tài sản thực (Tokenization) như vàng, dầu mỏ hay trái phiếu cũng đang mở ra một kỷ nguyên mới, nơi giá trị không còn bị bó hẹp trong các đồng tiền pháp định truyền thống. Trong tương lai gần, hệ thống

tiền tệ quốc tế sẽ không chỉ là cuộc chơi của các quốc gia phát hành tiền tệ mạnh, mà còn là sự cạnh tranh giữa các nền tảng công nghệ và các loại tài sản mã hóa có giá trị thực, tạo nên một mạng lưới tài chính đa tầng, linh hoạt nhưng cũng chứa đựng nhiều rủi ro về tính ổn định đồng bộ toàn cầu.

4.4. Sự phát triển của hệ thống hỗn hợp và những thách thức quản trị toàn cầu

Nhìn về dài hạn, hệ thống tiền tệ quốc tế đang tiến tới một mô hình hỗn hợp, nơi sự tồn tại song song giữa các đồng tiền truyền thống, CBDC và các loại tài sản số hóa sẽ trở thành trạng thái bình thường mới (Arslanalp và cộng sự, 2022). Tuy nhiên, sự dịch chuyển này cũng đặt ra những thách thức lớn đối với công tác quản trị tài chính toàn cầu, đặc biệt là vai trò điều tiết của các tổ chức như Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF). Việc thiếu một khung pháp lý thống nhất cho các giao dịch kỹ thuật số xuyên biên giới và sự phân cực chính sách giữa các ngân hàng trung ương lớn có thể dẫn đến những đợt biến động tỷ giá khó lường và rủi ro lây lan khủng hoảng nhanh hơn. Do đó, xu hướng phát triển của hệ thống tiền tệ quốc tế trong những năm tới sẽ không chỉ dừng lại ở việc thay đổi loại tiền tệ sử dụng, mà còn là cuộc cải cách sâu rộng về niềm tin và cơ chế hợp tác giữa các quốc gia trong một thế giới ngày càng chia rẽ nhưng lại kết nối chặt chẽ về mặt công nghệ.

5. Kết luận

Quá trình phát triển của hệ thống tiền tệ quốc tế cho thấy đây là một cấu trúc luôn vận động và chịu chi phối mạnh mẽ bởi tương quan kinh tế - chính trị toàn cầu. Mỗi mô hình tiền tệ trong lịch sử, từ bản vị vàng đến Bretton Woods và hệ thống Jamaica, đều từng đóng vai trò tích cực trong một giai đoạn nhất định nhưng cũng bộc lộ những hạn chế khi bối cảnh thế giới thay đổi. Sau gần nửa thế kỷ vận hành, hệ thống Jamaica ngày càng cho thấy những bất cập về tính ổn định, công bằng và hiệu quả quản trị, đặc biệt trong bối cảnh phụ thuộc quá mức vào một đồng tiền chủ quyền duy nhất.

Sự gia tăng cạnh tranh địa chính trị, xu hướng phi đô la hóa và sự bùng nổ của công nghệ tài chính đang thúc đẩy hệ thống tiền tệ quốc tế chuyển dịch theo hướng đa cực và linh hoạt hơn. Trong bối cảnh đó, cải cách hệ thống tiền tệ quốc tế cần được tiến hành trên cơ sở hợp tác và đồng thuận, nhằm vừa duy trì ổn định tài chính toàn cầu, vừa tăng cường vai trò của các công cụ tiền tệ siêu quốc gia, đa dạng hóa tiền tệ dự trữ và thích ứng với đổi mới công nghệ. Chỉ khi hướng tới một cơ chế quản trị minh bạch, hiệu quả và công bằng hơn, hệ thống tiền tệ quốc tế mới có thể đáp ứng được những thách thức của kỷ nguyên biến động hiện nay.

Tài liệu tham khảo

Arslanalp, S., Eichengreen, B. J., & Simpson-Bell, C. (2022). *The stealth erosion of dollar dominance: Active diversifiers and the rise of nontraditional reserve currencies* (IMF Working Paper No. 22/058). International Monetary Fund. https://doi.org/10.5089/9798400204746.001.

Brunnermeier, M. K., James, H., & Landau, J.-P. (2019). *The digitalization of money* (NBER Working Paper No. 26300). National Bureau of Economic Research. https://www.nber.org/papers/w26300

Congress (2025). *S.1582 - GENIUS Act*, Truy cập ngày 19/01/2026 từ https://www.congress.gov/bill/119th-congress/senate-bill/1582.

Haberler, G. (1977). The international monetary system after Jamaica and Manila. *Weltwirtschaftliches Archiv*, *113*(1), tr. 1-30. http://www.jstor.org/stable/40438220

Hong Kong Monetary Authority (2025). *Regulatory Regime for Stablecoin Issuers*. Truy cập ngày 19/01/2026 từ https://www.hkma.gov.hk/eng/key-functions/international-financial-centre/stablecoin-issuers/.

Jones, D. S., & Podolsky, S. H. (2015). The history and fate of the gold standard. *The Lancet*, *385*(9977), tr. 1502-1503, https://doi.org/10.1016/S0140-6736(15)60740-6

Knapp, Georg Friedrich (1924). *The State Theory of Money, abridged and translated by H. M. Lucas and J. Bonar*. Macmillan & Company Ltd: London

McCloskey, D. N., & Zecher, J. R. (2013). How the gold standard worked, 1880-1913. In *Enterprise and trade in Victorian Britain* (tr. 184-208). Routledge.

Meissner, C. M. (2024). The Bretton Woods system: A new regime. In *One from the many: The global economy since 1850*. Oxford University Press. https://doi.org/10.1093/oso/9780199924462.003.0012

Ocampo, J. A. (2017). A brief history of the international monetary system since Bretton Woods. In *Resetting the international monetary (non)system*. Oxford University Press. https://doi.org/10.1093/oso/9780198718116.003.0001

Prasad, E. S. (2021). *The future of money: How the digital revolution is transforming currencies and finance*. Harvard University Press.

Salvatore, D. (2012). Exchange rate misalignments and the present international monetary system. *Journal of Policy Modeling*, *34*(4), tr. 594-604. https://doi.org/10.1016/j.jpolmod.2012.05.008

Xinhua (2025). *U.S. public debt tops 37 trln USD.* Truy cập ngày 19/01/2026 từ https://english.news.cn/20250813/3371117e711b4c1bbf833d95146b67ce/c.html.